TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 33/2019/HS - ST
Ngày: 18 - 4 - 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy;

Ông Trần Đình Phấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo.

1. **Nguyễn Mạnh H**, sinh ngày 12/8/1990 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 01, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Vũ Thị Thúy N; có vợ là Trần Thị M, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 02/01/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

2. **Hoàng Đức H**, sinh ngày 22/03/1990 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P và bà Phạm Thị D; có bị cáo chưa có vợ; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 02/012/2019

áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

3. **Trịnh Công P**, sinh ngày 05/10/1990; tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 1, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Bá Q và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phan Thị Ng, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 02/01/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

4. **Đinh Tương Đ**, sinh ngày 18/9/1989 tại tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Ứ và bà Phạm Thị H; có vợ là Bùi Thị M, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 02/01/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

5. **Lương Vĩnh T**, sinh ngày 28/02/1990 tại xã Y, huyện Du, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân L và bà Nguyễn Thị ; có vợ là Đào Thị T, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 201; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 02/01/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

6. **Nguyễn Quang Đ**, sinh ngày 14/4/1989 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị X; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 02/01/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

- *Người làm chứng*:

1. Anh Đào Văn T, sinh năm 1989, nơi cư trú: Xóm 3, xã X, huyện , tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1948, nơi cư trú: Xóm 3, xã X, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29/12/2018, Nguyễn Mạnh H, Hoàng Đức H, Trịnh Công , Đinh Tương Đ, Lương Vĩnh T và Nguyễn Quang Đ cùng ăn cỗ đám cưới tại nhà anh

Đào Duy Y ở xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi ăn cỗ đám cưới xong thấy gian bếp nhà bà Phạm Thị T, sinh năm 1948, ở cạnh nhà anh Y dùng làm phòng để cỗ không khóa cửa nên cả 6 đối tượng đã cùng rủ nhau sang đó để chơi đánh bạc ăn tiền. Trong phòng đã có chiếu trải sẵn, ở góc phòng có 01 bộ hài tú lơ khơ, các đối tượng Hiệp, Đối, T, P, Đ, H ngồi thành vòng tròn trên chiếu thống nhất hình thức đánh liêng. Cách chơi và số tiền như sau: Dùng bộ bài 52 quân có thứ tự A, 2, 3...J, Q, K gồm các chất cơ, rô, bích, tép chia cho mỗi người chơi ba quân, người chơi phải đặt tiền sàn 10.000 đồng/người/ván. Người có bài cao nhất thì được thắng và được ăn toàn bộ tiền sàn của những người còn lại và tiền tố. Bài cao nhất là sáp (tức là ba quân giống nhau), sau đó đến liêng (3 quân liên tiếp), đến ảnh (3 quân đầu hình J, Q hoặc K). Khi bài không có sáp, liêng, ảnh thì tính điểm A, 2, 3...9 tương đương từ 1 đến 9 điểm: 10, J, Q, K tương đương là 0 điểm, ai có số điểm cao hơn thì thắng. Sau khi chia bài, ai tự tin bài mình cao nhất sẽ tố, mỗi người chỉ tố 1 lần/ván, tố thấp nhất là 10.000 đồng, tố cao nhất là 50.000 đồng/ván. Cả bọn cùng nhau đánh bạc đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện X phát hiện bắt quả tang thu giữ tổng số tiền trên chiếu bạc là 6.730.000 đồng. Trong đó thu của Đ là 160.000 đồng, thu của là 250.000 đồng, thu của H 450.000 đồng, thu của P là 650.000 đồng, thu của H là 1.560.000 đồng, thu của T là 3.660.000.

Số tiền các đối tượng bỏ ra đánh bạc cụ thể:

- Nguyễn Mạnh H sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ 1.560.000 đồng, thắng 60.000 đồng.

- Hoàng Đức H sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ 450.000 đồng, thua 850.000 đồng.

- Trịnh Công Psử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ 650.000 đồng, thua 550.000 đồng.

- Đinh Tương Đ sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ 160.000 đồng, thua 840.000 đồng.

- Lương Vĩnh T sử dụng số tiền 930.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ 3.360.000 đồng, thắng 2.730.000 đồng.

- Nguyễn Quang Đ sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ 250.000 đồng, thua 550.000 đồng.

Qúa trình điều tra các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Hoàng Đức H, Trịnh Công P, Đinh Tương Đ, Lương Vĩnh T và Nguyễn Quang Đ đã khai nhận hành vi đánh bạc, thừa nhận tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 23/CT - VKSXT ngày 29/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Hoàng Đức H, Trịnh Công P, Đinh Tương Đ, Lương Vĩnh T và Nguyễn Quang Đ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1, Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Tương Đối. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Hoàng Đức H, Trịnh Công P, Lương Vĩnh T và Nguyễn Quang Đ. Đối với bị cáo Hoàng Đức H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Hoàng Đức H, Trịnh Công P, Đinh Tương Đ, Lương Vĩnh T và Nguyễn Quang Đ phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đinh Tương Đ từ 20.000.000đ - 25.000.000đ; sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Mạnh H, Hoàng Đức H, Trịnh Công P, Lương Vĩnh T và Nguyễn Quang Đ mỗi bị cáo từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo đã bị tạm giữ 5 ngày được khấu trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đều khó khăn. Tuy nhiên để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đề nghị HĐXX phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Hoàng Đức H, Trịnh Công , Lương Vĩnh T và Nguyễn Quang Đ mỗi bị cáo từ 10 - 12 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo Đinh Tương Đ đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt trong đó bị cáo Đối xin được phạt tiền là hình phạt chính, còn các bị cáo H, H, P, T, Đạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra, các bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng, tại phiên tòa các bị cáo cũng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và những lời khai khác của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 29/12/2018, tại gian bếp nhà bà Phạm Thị T ở xóm 3, xã Xuân T, huyện X, tỉnh Nam Định, Nguyễn Mạnh H, Hoàng Đức H, Trịnh Công P, Đinh Tương Đ, Lương Vĩnh T và Nguyễn Quang Đ đã có hành vi cùng nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh "Liêng", với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.730.000 đồng bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành và phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo là những người có năng lực hành vi nhận thức được việc mình làm, nguy hiểm hơn tệ nạn cờ bạc đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, bao gia đình tan nát cửa nhà, vợ chồng ly hôn, đánh chém, giết nhau cũng chỉ vì cờ bạc. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung.

[4] Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền, đây là vụ án đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án này là như nhau.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hoàng Đức H có bố được tặng huy chương kháng chiến giải phóng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, cơ nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước. Đối với bị cáo Đinh Tương Đ có nguyện vọng đề nghị HĐXX xin được phạt tiền là hình phạt chính. Xét thấy, nguyện vọng của bị cáo Đ là phù hợp, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Đ ở mức khởi điểm là đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối

với các bị cáo H, H, P, T, Đ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ tác dụng giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo H, P, T, Đ, các bị cáo thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập nhưng vẫn áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với các bị cáo H, H, P, T và Đ đều đã bị tạm giữ, thời gian tạm giữ 5 ngày (từ ngày 29/12/2018 đến 02/01/2019) thời gian tạm giữ sẽ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ: 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng**.** Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đều khó khăn, tuy nhiên để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nên HĐXX cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H, Hi, P, T và Đ. Đối với bị cáo Đ do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân các bị cáo dùng để chơi là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 6.730.000đ đã thu giữ của các bị cáo, xét số tiền của các bị cáo dùng chơi đánh bạc là khoản tiền bất chính nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với chủ nhà là bà Phạm Thị T, quá trình điều tra xác định các bị cáo thấy gian bếp nhà bà T không khóa nên tự ý vào đánh bạc, bà T đã đi ngủ không biết sự việc nêu trên, bộ bài tú lơ khơ do các cháu nhỏ ở gần nhà bà T mua về chơi vui và để ở đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an h đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với bà T là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo: Nguyễn Mạnh H, Hoàng Đức H, Trịnh Công P, Đinh Tương Đ, Lương Vĩnh T và Nguyễn Quang Đ bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Tương Đối.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Trịnh Công P, Lương Vĩnh T và Nguyễn Quang Đ.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Đức H.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Hoàng Đức H, Trịnh Công , Đinh Tương Đ, Lương Vĩnh T và Nguyễn Quang Đ phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Đinh Tương Đ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Hoàng Đức H, Trịnh Công P, Lương Vĩnh T và Nguyễn Quang Đ mỗi bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ vào thời gian tạm giữ 5 ngày thành 15 ngày cải tạo không giam giữ. Các bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 15 ngày tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo H, H, P, T và Đ mỗi bị cáo 10.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh H cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, quản lý, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Giao các bị cáo Hoàng Đức H, Trịnh Công P, và Nguyễn Quang cho Ủy ban nhân dân xã Xuân T, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định, quản lý, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Giao bị cáo Lương Vĩnh T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam, quản lý, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục người đó.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền 6.730.000đ của các bị cáo do phạm tội sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ.

Những vật chứng trên được miêu tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 41/CCTHA và biên lai thu tiền số AA/2012 - 06171lập cùng ngày 11/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xu.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Hoàng Đức H, Trịnh Công P, Đinh Tương Đ, Lương Vĩnh T và Nguyễn Quang Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Hoàng Đức H, Trịnh Công P, Đinh Tương Đ, Lương Vĩnh T và Nguyễn Quang Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện X;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã X
-UBND xã X;
- UBND xã Y;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Ngọc Long